



Đèn Batten T8 LED của Philips mang đến giá trị vượt trội, cung cấp ánh sáng chất lượng, tiết kiệm đáng kể năng lượng và chi phí bảo trì so với các bộ đèn truyền thống.

Smartbright T8 Batten

Cho dù là để chiếu sáng một tòa nhà mới hay tân trang một không gian hiện có, khách hàng đều muốn các giải pháp chiếu sáng cung cấp ánh sáng chất lượng và tiết kiệm năng lượng và chi phí bảo trì đáng kể. Dòng sản phẩm đèn batten T8 LED mới là lựa chọn thay thế hoàn hảo cho các bộ đèn batten sử dụng bóng huỳnh quang truyền thống. Quá trình lựa chọn, lắp đặt và bảo trì vô cùng dễ dàng – chỉ là một chuyển đổi đơn giản. Dòng sản phẩm có nhiều lựa chọn khác nhau cho khách hàng lựa chọn, gồm đèn batten độc lập, đèn Batten có công tắc riêng và đèn Batten có thể kết nối bên cạnh 3 lựa chọn CCT và 2 lựa chọn Wattage.

Smartbright T8 Batten

Lợi ích

- Thiết kế mỏng hơn: vỏ ép đùn PC liền khối
- Các tùy chọn khác: Đèn batten độc lập với công tắc bật/tắt và phiên bản bổ sung BN013 Có thể kết nối
- Lắp đặt dễ dàng: Đầu cáp ở giữa và ở bên

Tính năng

- Tuổi thọ 30.000 giờ (L70) với thời gian bảo hành 3 năm
- CRI 80, SDCM <6, 100 lm/W, Chất lượng ánh sáng vượt trội kết hợp với khả năng tiết kiệm năng lượng tốt
- Đầu cáp ở giữa và ở bên Giải pháp sẵn sàng cả cho lắp đặt mới và thay thế
- 3 lựa chọn CCT (3000/4000/6500k) cho các nhu cầu khác nhau của khách hàng
- Phiên bản công tắc Bật/Tắt: Dễ sử dụng

Ứng dụng

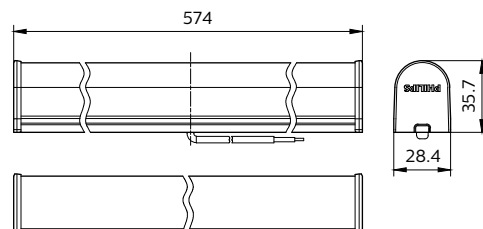
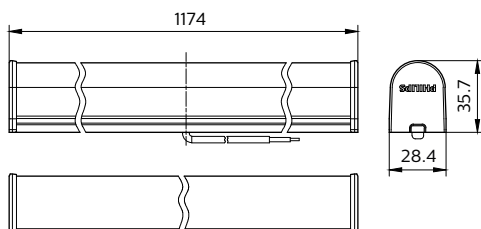
- Cửa hàng bán lẻ
- Nhà hàng – Khách sạn
- Văn phòng

Phiên bản



Smartbright T8 Batten

Bản vẽ kích thước



Smartbright T8 Batten

Thông tin kỹ thuật về đèn	
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Quang hiệu (định mức) (Danh định)	100 lm/W
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn II
Điện áp đầu vào	220 đến 240 V
Tần số dòng	50 or 60 Hz
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Kiểu chụp quang học	Polycarbonate
Màu vỏ đèn	Trắng
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK02
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20
Phê duyệt và ứng dụng	
Nhiệt độ môi trường cho phép	-20 đến +40°C
Dấu CE	Có
Ký hiệu tính dễ cháy	Để lắp trên các bề mặt thường bắt cháy
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Quang thông
911401808182	BN012C LED10/WW L600 G3	3000 K	950 lm
911401808282	BN012C LED10/NW L600 G3	4000 K	1.000 lm
911401808382	BN012C LED10/CW L600 G3	6500 K	1.000 lm
911401807882	BN012C LED20/WW L1200 G3	3000 K	1.900 lm
911401807982	BN012C LED20/NW L1200 G3	4000 K	2.000 lm
911401808082	BN012C LED20/CW L1200 G3	6500 K	2.000 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401808182	BN012C LED10/WW L600 G3	10 W
911401808282	BN012C LED10/NW L600 G3	10 W
911401808382	BN012C LED10/CW L600 G3	10 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401807882	BN012C LED20/WW L1200 G3	20 W
911401807982	BN012C LED20/NW L1200 G3	20 W
911401808082	BN012C LED20/CW L1200 G3	20 W

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401808182	BN012C LED10/WW L600 G3	0.4338, 0.403, SDCM≤6
911401808282	BN012C LED10/NW L600 G3	0.3818, 0.3797, SDCM≤6
911401808382	BN012C LED10/CW L600 G3	0.3123, 0.3282, SDCM≤6

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401807882	BN012C LED20/WW L1200 G3	0.4338, 0.403, SDCM≤6
911401807982	BN012C LED20/NW L1200 G3	0.3818, 0.3797, SDCM≤6
911401808082	BN012C LED20/CW L1200 G3	0.3123, 0.3282, SDCM≤6

Smartbright T8 Batten

